TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/DS-ST
Ngày: 24/4/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông **Nguyễn Văn Vui.**
2. Bà **Nguyễn Thị Kim Chi.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thảo** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang **không tham gia phiên tòa.**

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cao Thị P, sinh năm: xxxx; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Nguyễn Thành N, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Cao Thị P trình bày: Chị là chủ tàu cá. Anh N là người chị thuê đi tàu để ra biển đánh bắt. Trong quá trình làm việc khi vào bờ anh N có mượn số tiền 33.000.000 đồng hẹn chuyến đi biển sau sẽ thanh toán nhưng đến ngày tàu đi biển đánh bắt thì anh N không lên tàu làm việc cho chị mà tránh mặt cho đến nay. Thời gian anh N làm việc cho chị được 1 tháng 20 ngày mà chị chưa trả tiền công nên nay chị trừ tiền công 01 tháng 20 ngày là

10.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh N có nghĩa vụ trả lại cho chị số tiền 23.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật., không yêu cầu tính lãi

* Bị đơn anh Nguyễn Thành N vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên không thể hiện ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thành N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Thành N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Cao Thị P yêu cầu anh Nguyễn Thành N có nghĩa vụ trả số tiền 23.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi anh N nhận tiền của chị P có viết và ký tên vào biên nhận ngày 01/7/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị P, điều đó cho thấy anh N mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị P theo quy định tại Điều 92 Bộ luật ti61 tụng dân sự. Từ đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Chị P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét yêu cầu của chị P về thời gian trả số tiền 23.000.000 đồng.

Chị P yêu cầu anh N trả số tiền 23.000.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, thời hạn thỏa thuận giải quyết sự việc đã xong nhưng đến nay anh N đã vi phạm thỏa thuận nên yêu cầu của chị P về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463,468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị P.

Buộc anh Nguyễn Thành N có nghĩa vụ trả cho chị Cao Thị P số tiền là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Anh Nguyễn Thành N phải nộp 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho chị Cao Thị P số tiền 825.000 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028091 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THA huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG